TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HS-ST
Ngày 01 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Minh

Ông Lê Tiến Thấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 92/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 02/2024/TB-TA ngày 15/02/2024 đối với:

I. Bị cáo: Nguyễn Thanh L, sinh ngày 13/10/1994 tại tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Cao đẳng; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Nguyễn Văn T (đã chết); Mẹ đẻ: Bùi Thị N, sinh năm 1964; Vợ là Lò Thị M, sinh năm 1988; chưa có con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Quyết định số 65/QĐ-XPVPHC ngày 16/11/2020 của Đồn Biên phòng cửa khẩu T2, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi "Qua lại biên giới Quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định" mức phạt 3.000.000 đồng; đã thi hành xong ngày 02/12/2020.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

II. Người làm chứng:

- Chị Lò Thị M, sinh năm 1988. Vắng mặt

Địa chỉ: Bản L, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Bà Bùi Thị N, sinh năm 1964. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

- Chị Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1989. Vắng mặt

Địa chỉ: xóm A, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 02/2019, Nguyễn Thanh L xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc để lao động. Đến ngày 16/11/2020, L quay trở về Việt Nam thì bị Đồn Biên phòng cửa khẩu T2, tỉnh Cao Bằng phát hiện, xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 65/QĐ-XPVPHC về hành vi *"Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định"* với mức phạt tiền 3.000.000 đồng, đã nộp phạt ngày 02/12/2020.

Đến tháng 3/2021, mặc dù chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng muốn sang Trung Quốc làm công việc cũ, Nguyễn Thanh L lại vào các hội nhóm trên mạng xã hội Facebook, để lại số điện thoại của mình để tìm người đưa L xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Sau đó có 01 người đàn ông không quen biết đã gọi điện thoại cho L, L nói muốn vượt biên sang Trung Quốc để đến làm thuê ở 01 xưởng hàn xì tại thành phố G, tỉnh Quảng Đông. Người này đồng ý, nói chi phí vượt biên từ tỉnh Cao Bằng sang Trung Quốc đến xưởng hàn xì là 8.000.000 đồng, L nhất trí. Khoảng 03 ngày sau, L đón xe ô tô khách tại khu vực Cầu N, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình đi đến Bến xe thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Tại đây, có một người đàn ông L không biết tên, tuổi địa chỉ đến đón, đưa L đến khu vực đồi núi vắng vẻ không có nhà ở gần biên giới Việt Nam - Trung Quốc. Đến tối cùng ngày, một người đàn ông Việt Nam, L không biết tên, tuổi, địa chỉ đến đưa L và khoảng 30 người khác đi bộ theo đường mòn đến gần sáng hôm sau thì vượt qua biên giới sang địa phận Trung Quốc. L được đưa lên một xe ô tô loại 4 chỗ do một người đàn ông Trung Quốc chở đến thành phố G,

tỉnh Quảng Đông. Trên xe, L đưa cho người lái xe số tiền chi phí vượt biên 8.000.000 đồng, người này đưa L đến xưởng hàn xì tại thành phố G. Quá trình lao động, L được chủ xưởng trả lương từ 3.200 đến 3.400 nhân dân tệ/tháng. L sử dụng một phần để sinh hoạt, một phần gửi cho chị Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1989 có địa chỉ ở xóm A, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, có chồng là người Trung Quốc để nhờ chị T1 chuyển khoản về Việt Nam cho vợ L. Tháng 6/2022, L bị cơ quan chức năng Trung Quốc phát hiện, tạm giam, đến ngày 08/12/2022 được trao trả về Việt Nam qua cửa khẩu quốc tế M1, tỉnh Quảng Ninh, tháng 10/2023 bị Công an tỉnh T khởi tố.

*** Cáo trạng số 01/CT-VKSTB ngày 20/12/2023** của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Thanh L về tội *"Vi phạm quy định về xuất cảnh, nhập cảnh"* theo quy định tại Điều 347 Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

Bị cáo L thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do ở Việt Nam bị cáo không có công việc ổn định, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, kinh tế gia đình khó khăn không có kinh phí để đi xuất khẩu lao động chính ngạch nên bị cáo đã nhất thời phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình luận tội, giữ nguyên truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội "*Vi phạm quy định về xuất cảnh, nhập cảnh*". Áp dụng Điều 347; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng, giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Cũng chỉ vì thiếu hiểu biết, kinh tế quá khó khăn mà bị cáo nhất thời phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng cho bị cáo được tự cải tạo, phấn đấu trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Thái Bình, của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại. Các hành vi, quyết định của Cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, gồm:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 65/QĐ-XPVPHC ngày 16/11/2020 của Đồn Biên phòng cửa khẩu T2, tỉnh Cao Bằng đối với Nguyễn Thanh L về hành vi "Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định" (bút lục số 439);

- Hồ sơ do Phòng Q Công an tỉnh Q xác định việc trao trả Nguyễn Thanh L từ Trung Quốc về Việt Nam qua Cửa khẩu quốc tế M1, tỉnh Quảng Ninh ngày 08/12/2022 (bút lục số 49 đến số 51 và bút lục số 54 đến số 67);

- Công văn số 855/PA08 ngày 13/10/2023 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh T xác định: Không thấy thông tin cấp hộ chiếu, thông tin xuất nhập cảnh của Nguyễn Thanh L (bút lục số 450);

- Tài liệu sao kê số tài khoản ngân hàng 104869603910 của chị Nguyễn Xuân T1 mở tại Ngân hàng C (bút lục số 96 đến số 197); số tài khoản ngân hàng 19034332350016 của chị Nguyễn Xuân T1 mở tại Ngân hàng K (bút lục từ số 199 đến số 433); số tài khoản ngân hàng 19032557030018 của chị Lò Thị M mở tại Ngân hàng K (bút lục từ số 89 đến số 94);

- Lời khai của những người làm chứng là chị Nguyễn Xuân T1 (bút lục từ số 522 đến số E), chị Lò Thị M (bút lục số 514 đến số E), bà Bùi Thị N (mẹ đẻ L) (bút lục số 520, 521);

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Nguyễn Thanh L đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Qua lại biên giới Quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định"*, thi hành xong quyết định xử phạt vào ngày 02/12/2020, chưa được xoá tiền sự nhưng vẫn tiếp tục xuất cảnh trái phép từ tỉnh Cao Bằng, Việt Nam sang Trung Quốc. Hành vi đó đã phạm vào tội "Vi phạm quy

định về xuất cảnh, nhập cảnh", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 347 Bộ luật Hình sự.

Điều 347. Tội vi phạm quy định về xuất cảnh, nhập cảnh

"Người nào xuất cảnh, nhập cảnh trái phép hoặc ở lại Việt Nam trái phép, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh, gây mất trật tự trị an và ảnh hưởng xấu đến việc đảm bảo an ninh chính trị tại khu vực biên giới. Việc bị cáo tự ý xuất, nhập cảnh trái phép không thông qua sự kiểm soát của các cơ quan chức năng tiềm ẩn nguy cơ phát sinh nhiều vấn đề về an ninh, an toàn giữa hai quốc gia, là nguy cơ phát sinh nhiều loại tội phạm.

Cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tiền sự của bị cáo là điều kiện để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về mức hình phạt: Căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét bị cáo có địa chỉ cư trú rõ ràng, còn có khả năng tự cải tạo mà không gây nguy hiểm cho xã hội, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng, chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp quy định của Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao quy định về điều kiện hưởng án treo.

[6] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông liên hệ tư vấn cho L vượt biên trái phép trên mạng xã hội Facebook, người đàn ông chở xe máy đưa L đến khu vực biên giới tỉnh Cao Bằng và người đàn ông dẫn L xuất cảnh trái phép từ tỉnh Cao Bằng, Việt Nam sang Trung Quốc vào tháng 3/2021 do L không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của những người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý là đúng pháp luật.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội *"Vi phạm quy định về xuất cảnh, nhập cảnh".*

[2] Về hình phạt: Áp dụng Điều 347; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 01/3/2024.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh L cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Thanh L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 01/3/2024./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hoàn

Nơi nhận:
- Cơ quan An ninh Điều tra, Cơ quan Thi hành án hình sự, phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Thái Bình.
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.